

Bản án số: 200/2022/HS-ST
Ngày 30 – 12 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Dũng – Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Mỹ Hương.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh R, sinh ngày: 29/9/2001 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố X, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh R1 và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/02/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 22/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 03/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

2. Trần Đăng K (tên gọi khác: Đăng), sinh ngày 12/01/2004 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang T và bà Phạm Thị Mỹ H; Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/5/2019, bị Công an phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ, cất giấu trong người con dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”, với hình thức phạt cảnh cáo; Ngày 09/9/2022, bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác. (có mặt)

3. Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 24/10/2002 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố Z, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim L. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Khu phố M, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khu phố X, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

3. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu phố Z, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Ninh Th, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Khu phố M, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

2. Anh Trịnh Thanh S, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Khu phố M, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận..(vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Thủy Nh, sinh 14/4/2005. (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của chị Nhiên*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Cùng cư trú: Khu phố V, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/5/2020, do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Ninh Th (Sinh năm: 2001, trú tại: Khu phố M, phường T, thành phố P) nên Lê Thanh R đã gọi điện thoại cho Th hẹn đến trước nhà nghỉ BN, thuộc Khu phố M, phường T, thành phố P để giải quyết thì Th đồng ý. Sau đó, R điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, không nhớ biển số, chở Nguyễn Thanh Q đến Nhà nghỉ BN. Trần Đăng K nghe thông tin từ một người bạn (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nói R đi đánh nhau nên điều khiển xe mô tô, hiệu Honda

Dream, màu nhỏ, không nhớ biển số, chạy về nhà ở khu phố Y, thị trấn D, huyện N lấy 02 dao tự chế, dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại rồi điều khiển xe mô tô chạy đến Nhà nghỉ BN. Đến nơi, K cất giấu 02 dao tại vị trí dựng xe mô tô. Nhóm của anh Th cùng nhau đến Nhà nghỉ BN gồm: anh Th, anh Nguyễn Thành H (*Sinh năm: 2000*), Trịnh Thanh S (*Sinh năm: 2003*), Nguyễn Trần Thanh Ph (*Sinh năm: 2004, cùng trú tại: Khu phố M, phường T, thành phố P*), Tr, Đ (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*). Tại đây, R hỏi Th vì sao Th nói R tù tội thì Th xin lỗi R nhưng R không đồng ý, R dùng chân đá vào vùng cổ Th. Thấy vậy, H chạy đến dùng tay đánh R rồi xảy ra đánh nhau với R, Q đi đến vị trí chỗ xe mô tô (Không rõ biển số) lấy 01 dao tự chế, dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại để chém Th và H nhưng Q chưa kịp chém thì được R chạy đến giật lấy dao từ trên tay của Q. Khi H đang quay lưng bỏ chạy, R cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vai trái H gây thương tích, làm H ngã vào tường của Nhà nghỉ BN. Thấy vậy, Q và Nguyễn Thị Thủy Nh (*Sinh ngày: 14/4/2005, trú tại: Khu phố V, phường B, thành phố P bạn của R*) đến can ngăn không cho R đánh H nữa. Cùng lúc này, K chạy đến nơi cất giấu dao lấy 01 dao tự chế dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chạy đến chém trúng tay trái của Th, do Th bỏ chạy, tránh né được nên chỉ gây xây xát ngoài da. Khi quay trở lại thấy H đang ngã vào tường Nhà nghỉ BN, K cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng tay trái H gây thương tích. Do bị thương nên H ôm cánh tay bỏ chạy thì được Đ điều khiển xe mô tô chở đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận để cấp cứu. K điều khiển xe mô tô đuổi theo nhóm của H đến ngã tư giao nhau giữa đường 16/4 và đường Ngô Gia Tự thì không kịp nên điều khiển xe mô tô chạy về nhà, Q cũng điều khiển xe mô tô chở R chạy về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Thành M (*Sinh năm: 1982, trú tại: Khu phố M, phường T, thành phố P*) đã làm đơn trình báo cho Công an phường T. Tại Cơ quan điều tra, Lê Thanh R, Trần Đăng K, Nguyễn Thanh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 83/TgT ngày 30/7/2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thành H do thương tích gây nên hiện tại là 26%. Vết thương được thể hiện như sau:

“Vết thương chéo vai trái sọc liền tốt kích thước (2,8x0,5)cm (01%); Vết thương, vết mổ 1/3 dưới cánh tay trái sọc liền hình chữ T kích thước (10x0,5)cm (03%); (8x0,3)cm (03%), vận động cánh tay trái hạn chế. Xquang: Không thấy tổn thương xương khớp vai trái; Gãy vỡ phức tạp đầu dưới xương cánh tay trái, đã mổ kết hợp xương, chưa có cal hoàn toàn (21%). Điện cơ thần kinh cánh tay trái: Điện cơ hiện tại chưa ghi nhận bằng chứng tổn thương các dây thần kinh đã khảo sát ở tay trái. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị là do vật sắc gây nên”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại các lời khai của bị hại anh Nguyễn Thành H thể hiện: Về trách nhiệm hình sự: Anh H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về

trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 60.000.000 đồng; Hiện anh đã nhận được 24.000.000 đồng; anh yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 36.000.000 đồng, cụ thể R là 10.000.000 đồng, K là 10.000.000 đồng và Q là 16.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị N khai: Bà là mẹ ruột của Lê Thanh R, sau khi sự việc xảy ra R đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do R gây ra đối với bị hại. Hiện gia đình đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền 10.000.000 đồng còn lại gia đình sẽ tiếp tục bồi thường cho bị hại. Gia đình không yêu cầu R phải trả lại số tiền trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Văn T khai: Ông là cha ruột của Trần Đăng K, K đã tác động gia đình đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại; hiện đã bồi thường được 10.000.000 đồng, gia đình sẽ tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng còn lại cho bị hại. Gia đình không yêu cầu K phải trả lại số tiền trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thanh H khai: Ông là cha ruột của Nguyễn Thanh Q, số tiền mà Q dùng để bồi thường cho bị hại là do Q đi làm kiếm được. Hiện Q đã bồi thường được 4.000.000 đồng; Q sẽ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 16.000.000 đồng cho bị hại.

Cáo trạng số: 163/CT-VKSPR ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Lê Thanh R, Trần Đăng K, Nguyễn Thanh Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh R, Trần Đăng K, Nguyễn Thanh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh R từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đăng K (Đăng) từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và các bị cáo; buộc các bị cáo Lê Thanh R, Trần Đăng K, Nguyễn Thanh Q tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H số tiền còn lại 36.000.000 đồng (R là 10.000.000 đồng; K là 10.000.000 đồng và Q là 16.000.000 đồng).

Các bị cáo Lê Thanh R, Trần Đăng K, Nguyễn Thanh Q không tham gia tranh luận.

Bị hại anh Nguyễn Thành H không tham gia tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị N, ông Trần Văn T, ông Nguyễn Thanh H không tham gia tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 08/5/2020 tại nhà nghỉ BN thuộc khu phố M, phường T, thành phố P, Lê Thanh R, Trần Đăng K đã sử dụng con dao tự chế, dài khoảng 40 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại gây thương tích cho anh Nguyễn Thành H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Mặc dù không phải là người trực tiếp gây thương tích cho anh H nhưng Nguyễn Thanh Q phải chịu chung trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm khắc.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước; Tuy nhiên cũng cần phân tích đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo để có cơ sở cho việc lượng hình.

[3.1] Đối với Lê Thanh R: Sự việc xuất phát từ việc R hẹn Nguyễn Ninh Th đến nhà nghỉ BN để giải quyết mâu thuẫn, sau đó R điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, không nhớ biển số, chở Nguyễn Thanh Q đến địa điểm đã hẹn. Tại nhà nghỉ BN, Th đã xin lỗi nhưng R không đồng ý mà dùng chân đá vào vùng cổ Th. Thấy bạn bị đánh, H đã chạy đến dùng tay đánh R. Do bị hại H đã có hành vi sử dụng tay đánh vào người của R nên R bức tức và trực tiếp dùng

01 con dao (dài khoảng 40 cm, cán bằng gỗ dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30 cm) chém 01 nhát trúng vào vai trái của bị hại. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với đồng phạm.

[3.2] Đối với Trần Đăng K: Khi nghe thông tin từ một người bạn (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) nói R đi đánh nhau nên điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Dream, màu nhỏ, không nhớ biển số, chạy về nhà lấy 02 dao tự chế, dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại rồi điều khiển xe mô tô chạy đến Nhà nghỉ BN. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo lại sử dụng dao là hung khí nguy hiểm vô cớ chém 01 nhát trúng cánh tay trái của bị hại; điều này thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức tích cực; vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang bằng với bị cáo R. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K được 16 tuổi 03 tháng.

[3.3] Đối với Nguyễn Thanh Q: Mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng khi thấy H đánh R, bị cáo đi đến nơi cất giấu lấy 01 con dao chạy đến chỗ H với mục đích hù dọa H và sẵn sàng đánh trả lại nếu như nhóm của H vây đánh bị cáo, tuy nhiên khi cầm con dao đến gần vị trí của H thì bị R giật con dao trên tay chém H gây thương tích. Thấy vậy, Q cùng với một người bạn đã can ngăn không cho R đánh H nữa. Vai trò của bị cáo có phần hạn chế hơn so với bị cáo R và K nên bị cáo chịu mức án thấp hơn. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q được 17 tuổi 06 tháng.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh Q có nhân thân tốt; các bị cáo Lê Thanh R, Trần Đăng K có nhân thân xấu.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Riêng bị cáo R có bà ngoại là bà Trần Thị L là người có công với Cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mặt khác, khi phạm tội các bị cáo K và Q là người dưới 18 tuổi (cụ thể K 16 tuổi 03 tháng; Q 17 tuổi 06 tháng), nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo R đang chấp hành hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 17/02/2022; 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HS-ST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nay lại tiếp tục bị xét xử về tội cố ý gây thương tích, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ

luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ hình sự của các bị cáo, cần phải cách ly bị cáo R và K ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Riêng Nguyễn Thanh Q, do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 60.000.000 đồng và được chia đều cho mỗi bị cáo là 20.000.000 đồng. Anh H đã nhận được số tiền bồi thường 24.000.000 đồng (Trong đó: R bồi thường 10.000.000 đồng; K bồi thường 10.000.000 đồng; Q bồi thường 4.000.000 đồng). Các bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền còn lại 36.000.000 đồng; Cụ thể R phải tiếp tục bồi thường 10.000.000 đồng; K phải tiếp tục bồi thường 10.000.000 đồng và Q tiếp tục bồi thường số 16.000.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định, 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, không rõ biển số, Nguyễn Thanh Q mượn của một người tên L (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) và 01 xe mô tô, hiệu Honda Dream, màu nho, không rõ biển số, Trần Đăng K mượn của một người tên H (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*). Hiện Q, K đã trả lại xe cho L, H nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Đối với 02 dao tự chế, mỗi dao dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, sau khi gây thương tích cho anh H, Lê Thanh R, Trần Đăng K đã vứt bỏ nhưng không nhớ rõ vị trí nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Thanh R, Trần Đăng K (tên gọi khác: Đăng), Nguyễn Thanh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh R 21 (hai mươi một) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 17/02/2022; 24 (hai mươi bốn) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 và 24 (hai mươi bốn) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HS-ST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo Lê Thanh R phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2021.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đăng K (tên gọi khác: Đăng) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Q 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Q cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại với các bị cáo, cụ thể: các bị cáo Lê Thanh R, Trần Đăng K (tên gọi khác: Đăng), Nguyễn Thanh Q đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Thành H số tiền còn lại là 36.000.000^d (*Ba mươi sáu triệu đồng*), cụ thể: R tiếp tục bồi thường 10.000.000^d (*Mười triệu đồng*); K tiếp tục bồi thường 10.000.000^d (*Mười triệu đồng*) và Q tiếp tục bồi thường số 16.000.000^d (*Mười sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Thanh R, Trần Đăng K (tên gọi khác: Đăng), Nguyễn Thanh Q, mỗi người phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2022).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Q)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND các phường T,
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Nguyễn Thanh Thảo

